

Bản án số: 90/2021/DS-ST  
Ngày 09-11-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **MAI TẤN LỘC**

2. Bà **LÊ THỊ HIỆP**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 136/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự.

**1. Nguyên đơn:** NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

**2. Bị đơn:** 1. BÙI THỊ C, sinh năm: 1980. (Vắng mặt)

2. NGUYỄN MINH H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 03/11/2020, đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/5/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh là chủ thảo hụi, vợ chồng chị C tham gia 01 dây hụi khai ngày 01/7/2017 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 17 phần, anh H, chị C tham gia 02 phần, đã hót hụi kỳ thứ 3, 4 đóng hụi đến kỳ 9 thì ngưng, hụi mãi vào tháng 11/2018 âm lịch, còn nợ lại 8 kỳ chưa đóng, ngày 14/8/2018 âm lịch, chị C có làm biên nhận mượn anh H 16.000.000

đồng choàng hụi đến mãi, nhiều lần anh H yêu cầu lấy lại số tiền chị C hẹn lần lựa không thực hiện.

Nay anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Bùi Thị C trả số tiền nợ 16.000.000 đồng làm một lần. Anh H xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh NGUYỄN MINH H.

***- Bị đơn chị Bùi Thị C, anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng chị C, anh H không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Minh H cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị C, anh H theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày, anh làm chủ thảo hụi, vợ chồng chị C tham gia 01 dây hụi khai ngày 01/7/2017 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 17 phần, anh H, chị C tham gia 02 phần, đã hốt hụi kỳ thứ 3, 4 đóng hụi đến kỳ 9 thì ngưng, hụi mãi vào tháng 11/2018 âm lịch, còn nợ lại 8 kỳ chưa đóng, ngày 14/8/2018 âm lịch, chị C có làm biên nhận mượn anh H 16.000.000 đồng choàng hụi đến mãi, nhiều lần anh H yêu cầu lấy lại số tiền nợ hụi nhưng chị C hẹn lần lựa không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi đã phát sinh theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị C trả 16.000.000 đồng, chứng cứ anh H cung cấp là biên nhận ngày 14/8/2018 có nội dung:

“...Tôi Bùi Thị C có mượn Hoàng chàng hết tới mãng là 16.000.000...”. Xét thấy, chị C có nợ tiền hụi anh H 16.000.000 đồng là có thật, do chị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên anh H khởi kiện, chị C mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa giải xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: chị Bùi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1.1. Buộc chị Bùi Thị C trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền nợ hụi là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

1.2 Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Bùi Thị C phải chịu 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 400.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000090 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Ngọc**

